



Ktct - ktct

Kế toán quản trị (Đại học Tôn Đức Thắng)



Scan to open on Studocu

1. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được thiết lập và phát triển qua các giai đoạn nào sau

đây.

A. Chủ nghĩa tư bản độc quyền

B. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.

C. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

D. Chủ nghĩa tư bản hiện đại

2. Trong các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin ai là người nghiên cứu chủ nghĩa tư bản độc quyền:

A. Ph. Ăngghen

B. C.Mác

C. C.Mác và Ph. Ăngghen

D. V.I. Lênin

3. Chủ nghĩa tư bản độc quyền xuất hiện vào thời kỳ lịch sử nào?

A. Thế kỷ XVI – XVII

B. Thế kỷ XVIII – XIX

C. Cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX

D. Thế kỷ XX

4. Chủ nghĩa tư bản độc quyền là:

A. Một phương thức sản xuất

B. Giai đoạn phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

C. Một hình thái kinh tế - xã hội

D. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

5. Những nguyên nhân sau đây dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa tư bản độc quyền:

A. Do đấu tranh giai cấp

B. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội hóa

C. Sự can thiệp điều chỉnh của nhà nước tư sản

D. Sự tập trung sản xuất dưới tác động của cách mạng khoa học và công nghệ, cạnh tranh, khủng hoảng kinh tế và tín dụng

6. Trong các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin ai là người khái quát về nguyên nhân ra đời của chủ nghĩa tư bản độc quyền bằng câu nói: “tự do cạnh tranh để ra tập trung sản xuất và tập trung sản xuất này, khi phát triển tới một mức độ nhất định, lại dẫn đến độc quyền”

A. Ph. Ăngghen

B. C. Mác

C. V.I. Lênin

D. C. Mác và Ph. Ăngghen

7. V.I. Lênin đã phân tích chủ nghĩa tư bản độc quyền bằng các đặc điểm kinh tế cơ bản nào sau đây:

A. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền; tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính

B. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền; tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính; xuất

khẩu tư bản

C. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền; tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính; xuất khẩu tư bản; phân chia thế giới giữa các tổ chức kinh tế độc quyền

D. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền; tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính; xuất khẩu tư bản; phân chia thế giới giữa các tổ chức kinh tế độc quyền; sự phân chia thế giới về lãnh thổ giữa các cường quốc đế quốc

8. Sự hình thành các tổ chức độc quyền dựa trên cơ sở:

A. Sản xuất nhỏ phân tán

B. Tích tụ tập trung sản xuất và sự xuất hiện các xí nghiệp quy mô lớn

C. Sự phát triển khoa học – kỹ thuật

D. Sự hoàn thiện quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa

ANSWER: B

9. Các hình thức độc quyền phát triển từ thấp đến cao, từ lưu thông đến sản xuất và tái sản xuất.

Hãy xác định trình tự phát triển của các hình thức độc quyền

- A. Các ten – Tơ rớt – Công xoóc xion - Xanh đica
- B. Tơ rớt - Các ten – Xanh đica - Công xoóc xion
- C. Các ten - Xanh đica - Tơ rớt - Công xoóc xion – Cônggolômêrát
- D. Xanh đica - Các ten - Tơ rớt - Công xoóc xion – Cônggolômêrát

10. Tích tụ tập trung cao dẫn đến độc quyền do

- A. Quy mô lớn, cạnh tranh khó khăn hơn
- B. Quy mô lớn dễ bảo nhau hơn
- C. Cạnh tranh nguy hiểm, tổn kém
- D. Tất cả các phương án đều đúng

11. Chủ nghĩa tư bản độc quyền:

- A. Giai đoạn phát triển cao của chủ nghĩa tư bản
- B. Một Phương thức sản xuất
- C. Một hình thái kinh tế xã hội
- D. Tất cả các phương án đều đúng.

13 Mọi quan hệ giữa Độc quyền và cạnh tranh

- A. Làm cho cạnh tranh gay gắt hơn
- B. Thủ tiêu cạnh tranh
- C. Cạnh tranh giảm đi
- D. Tất cả các phương án đều đúng

14. Các hình thức cạnh tranh trong tổ chức độc quyền

- A. Cạnh tranh trong độc quyền với ngoài độc quyền
- B. Cạnh tranh trong nội bộ các tổ chức độc quyền
- C. Cạnh nội bộ các tổ chức độc quyền
- D. Tất cả các phương án đều đúng

15. Chủ nghĩa tư bản độc quyền khác với chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh

- A. Hình thức biểu hiện

- B. Bản chất
- C. Quy mô
- D. Lực lượng sản xuất

16. Xuất khẩu tư bản

- A. Đầu tư tư bản ở nước ngoài
- B. Xuất khẩu hàng hóa
- C. Xuất khẩu lao động
- D. Xuất khẩu khoa học công nghệ

17. Lợi nhuận độc quyền thu được do

- A. Do mua rẻ bán đắt
- B. Tăng năng suất lao động cá biệt của các nhà tư bản
- C. Do tỷ suất lợi nhuận tăng
- D. Tăng năng suất lao động xã hội

18. Cácten (Cartel) là tổ chức độc quyền về:

- A. Giá cả, quy mô sản lượng, thị trường tiêu thụ
- B. Lưu thông
- C. Sản xuất, lưu thông, tài vụ
- D. Mua nguyên liệu và bán sản phẩm

19. Xanhđica là tổ chức độc quyền về:

- A. Lưu thông
- B. Lưu thông và tài vụ
- C. Sản xuất và lưu thông
- D. Các yếu tố đầu vào và đầu ra của quá trình sản xuất

20. Torót (Trust) là tổ chức độc quyền về:

- A. Toàn bộ quá trình sản xuất, lưu thông và tài chính
- B. Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm
- C. Lưu thông và tài vụ
- D. Một mặt của quá trình sản xuất và lưu thông

21. Côngxoócxiôn (Consortium) là tổ chức độc quyền về:

- A. Liên kết đa ngành
- B. Liên kết ngang
- C. Liên kết cùng ngành
- D. Liên kết nhiều nhà tư bản khác ngành có liên quan về mặt kinh tế, kỹ thuật

22. Tư bản tài chính:

- A. Sử dụng hợp giữa tổ chức độc quyền ngân hàng và tổ chức độc quyền công nghiệp
- B. Sử dụng hợp giữa các tổ chức độc quyền và nhà nước
- C. Sử dụng hợp giữa tập đoàn kinh tế lớn
- D. Tất cả các phương án đều đúng

23. Xuất khẩu tư bản trực tiếp là:

- A. Đầu tư tư bản ra nước ngoài để kinh doanh thu lợi nhuận cao.
- B. Cho chính phủ, tư nhân nước ngoài vay.
- C. Mua cổ phần, cổ phiếu ở nước ngoài.
- D. Tất cả các phương án đều đúng

24. Xuất khẩu tư bản gián tiếp là:

- A. Cho vay, thu lợi tức
- B. Viện trợ
- C. Đem tư bản để xây dựng các công trình mới
- D. Mua cổ phần, cổ phiếu ở nước ngoài

25. Sự ra đời và phát triển của độc quyền ngân hàng thông qua quá trình nào sau đây:

- A. Cạnh tranh – ngân hàng nhỏ phá sản
- B. Các ngân hàng nhỏ sát nhập với nhau
- C. Còn lại các ngân hàng lớn có khuynh hướng liên minh
- D. Tất cả các phương án đều đúng

26. Chế độ tham dự của tư bản tài chính được thiết lập thông qua:

- A. Quyết định hành chính của nhà nước
- B. Yêu cầu hành chính của các doanh nghiệp
- C. Yêu cầu hành chính của các tổ chức độc quyền công nghiệp
- D. Sổ cổ phiếu không chế để nắm công ty mẹ, con, cháu

27. Xuất khẩu hàng hóa là một trong các đặc điểm của

- A. Sản xuất hàng hóa giản đơn
- B. Phương thức sản xuất của tư bản chủ nghĩa
- C. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh
- D. Giai đoạn của chủ nghĩa tư bản độc quyền

28. Xuất khẩu tư bản là đặc điểm của

- A. Phương thức sản xuất phong kiến
- B. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa
- C. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh
- D. Chủ nghĩa tư bản giai đoạn độc quyền

29. Xuất khẩu hàng hóa là:

- A. Xuất khẩu máy móc ra nước ngoài
- B. Xuất khẩu nguyên nhiên, vật liệu ra nước ngoài.
- C. Xuất khẩu giá trị ra nước ngoài
- D. Xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài để thực hiện giá trị

30. Xuất khẩu tư bản là:

- A. Mang hàng hóa ra nước ngoài để thực hiện giá trị
- B. Đầu tư tư bản ra nước ngoài nhằm bóc lột giá trị tiêu dùng ở các nước nhập khẩu
- C. Đầu tư tư bản sang các nước kém phát triển và đang phát triển
- D. Đầu tư tư bản sang các nước phát triển

31. Mục đích của xuất khẩu tư bản:

- A. Tạo điều kiện phát triển cho các nước khác
- B. Tạo mối quan hệ tốt đẹp với các nước khác

- C. Chiếm đoạt giá trị thặng dư và các nguồn lợi ở các nước nhập khẩu tư bản
- D. Chiếm đoạt giá trị và các nguồn lợi ở các nước nhập khẩu tư bản

32. Xuất khẩu hàng hóa phát triển vào giai đoạn:

- A. Cuối thế kỷ XVII
- B. Thế kỷ XVIII
- C. Cuối thế kỷ XVIII- thế kỷ XIX
- D. Cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX

33. Mục đích của xuất khẩu tư bản nhà nước:

- A. Kinh tế
- B. Kinh tế - chính trị
- C. Quân sự
- D. Kinh tế - chính trị - quân sự

34. Về kinh tế, xuất khẩu tư bản nhà nước thường hướng vào

- A. Ngành có tốc độ chu chuyển vốn nhanh
- B. Ngành thu được lợi nhuận cao
- C. Ngành thuộc kết cấu hạ tầng
- D. Ngành công nghệ mới

35. Về kinh tế, mục đích xuất khẩu tư bản nhà nước là:

- A. Thu lợi nhuận
- B. Tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư của tư bản tư nhân
- C. Khống chế kinh tế đối với các nước nhập khẩu
- D. Tạo điều kiện phát triển các nước nhập khẩu

36.. Do có địa vị độc quyền, các tổ chức độc quyền áp đặt:

- A. Giá cả sản xuất
- B. Giá trị của hàng hóa
- C. Giá cả độc quyền
- D. Giá cả chính trị

37.. Trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền, quy luật giá trị biểu hiện thành

- A. Quy luật giá cả sản xuất
- B. Quy luật tỷ suất lợi nhuận bình quân
- C. Quy luật lợi nhuận độc quyền cao
- D. Quy luật giá cả độc quyền

38.. Trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh quy luật giá trị thặng dư thành:

- A. Quy luật giá cả sản xuất
- B. Quy luật giá cả độc quyền
- C. Quy luật tỷ suất lợi nhuận bình quân
- D. Quy luật lợi nhuận độc quyền cao

39. Trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền, quy luật giá trị thặng dư biểu hiện thành:

- A. Quy luật giá cả sản xuất
- B. Quy luật giá cả độc quyền cao
- C. Quy luật tỷ suất lợi nhuận bình quân
- D. Quy luật lợi nhuận độc quyền cao

40. Sự ra đời của CNTB độc quyền nhà nước nhằm:

- A. Phục vụ lợi ích của nhân dân lao động
- B. Phục vụ lợi ích của tổ chức độc quyền tư nhân
- C. Phục vụ lợi ích của nhà nước tư sản
- D. Phục vụ lợi ích của tổ chức độc quyền tư nhân và cứu nguy cho CNTB

41.Đặc điểm của xuất khẩu tư bản tư nhân thường hướng vào các ngành:

- A. Có tốc độ chu chuyển vốn nhanh
- B. Có tốc độ chu chuyển vốn nhanh, lợi nhuận cao
- C. Có tốc độ chu chuyển vốn chậm, lợi nhuận cao
- D. Thuộc kết cấu hạ tầng kỹ thuật

42. Các tổ chức độc quyền của các quốc gia cạnh tranh với nhau trên thị trường quốc tế sẽ dẫn đến:

- A. Các tổ chức độc quyền sẽ thôn tính nhau
- B. Sẽ có tổ chức độc quyền phá sản, còn lại những tổ chức độc quyền mạnh
- C. Đấu tranh không khoan nhượng
- D. Thỏa hiệp với nhau hình thành các tổ chức độc quyền quốc tế

43. Các nước xâm lược thuộc địa nhằm:

- A. Đảm bảo nguồn nguyên liệu
- B. An toàn cạnh tranh
- C. Thực hiện đồng thời mục đích kinh tế - chính trị - quân sự
- D. Tất cả các phương án đều đúng

44. Mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền được thể hiện

- A. Độc quyền sinh ra từ cạnh tranh, nó đối lập với cạnh tranh và thủ tiêu cạnh tranh
- B. Độc quyền sinh ra từ cạnh tranh, nó đối lập với cạnh tranh nhưng không thủ tiêu cạnh tranh và làm cạnh tranh đa dạng và gay gắt hơn
- C. Độc quyền sinh ra từ cạnh tranh, nó không đối lập với cạnh tranh và làm cạnh tranh đa dạng và gay gắt hơn
- D. Độc quyền đối lập với cạnh tranh, không thủ tiêu cạnh tranh và làm cạnh tranh đa dạng và gay gắt hơn

45. Nhà nước tư sản đảm nhận đầu tư kinh doanh vào các ngành:

- A. Đầu tư lớn, thu hồi vốn nhanh, ít lợi nhuận
- B. Đầu tư lớn, thu hồi vốn chậm, lợi nhuận cao
- C. Đầu tư vừa phải và nhỏ, thu hồi vốn nhanh, lợi nhuận cao
- D. Đầu tư lớn, thu hồi vốn chậm, ít lợi nhuận

46. Chủ nghĩa tư bản độc quyền hình thành và phát triển làm cho:

- A. Mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản ngày càng được xoa dịu
- B. Mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản ngày càng sâu sắc
- C. Không còn mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản

D. Đời sống nhân dân lao động ngày càng tốt đẹp hơn

47. Sự ra đời của CNTB độc quyền nhà nước đã:

- A. Xoa dịu mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản
- B. Làm sâu sắc hơn mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản
- C. Làm cho đời sống nhân dân lao động ngày càng tốt đẹp hơn
- D. Làm hạn chế tổ chức độc quyền

48. Bản chất của CNTB độc quyền nhà nước

- A. Sự kết hợp giữa tổ chức độc quyền tư nhân và nhà nước tư sản
- B. Sự kết hợp giữa tổ chức độc quyền xuyên quốc gia
- C. Sự kết hợp giữa các nước đế quốc
- D. Sự đấu tranh giữa các tổ chức độc quyền tư nhân và nhà nước tư sản

49. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là:

- A. Một phương thức sản xuất mới
- B. Một giai đoạn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa
- C. Một kiểu tổ chức kinh tế - xã hội
- D. Giai đoạn đầu của phương thức sản xuất sau công nguyên

50. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là sự thống nhất của các quá trình.

- A. Tăng cường sức mạnh của các tổ chức độc quyền tư nhân
- B. Tăng vai trò can thiệp của Nhà nước tư sản
- C. Kết hợp sức mạnh của tổ chức độc quyền với sức mạnh của Nhà nước trong cơ chế thống nhất và Nhà nước tư sản phụ thuộc vào các tổ chức độc quyền
- D. Tất cả các phương án đều đúng

51. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là:

- A. Một quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội
- B. Một chính sách trong giai đoạn độc quyền
- C. Một cơ chế điều tiết của nhà nước tư sản
- D. Một kiểu tổ chức kinh tế - xã hội

52.. Hình thức can thiệp bằng bạo lực và phi kinh tế là của:

A. Nhà nước chiếm hữu nô lệ và nhà nước phong kiến

B. Nhà nước tư bản chủ nghĩa

C. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

D. Tất cả các phương án đều đúng

53. Ngày nay, vai trò của nhà nước tư sản thể hiện:

A. Can thiệp vào nền sản xuất xã hội bằng thuế, luật pháp

B. Tổ chức và quản lý các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế nhà nước

C. Điều tiết vào các khâu của quá trình tái sản xuất

D. Tất cả các phương án đều đúng

54. Ngày nay, sự can thiệp của nhà nước tư sản thể hiện:

A. Vào khâu sản xuất

B. Vào khâu phân phối, trao đổi

C. Vào khâu sản xuất, tiêu dùng

D. Sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng

55. Sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước thể hiện:

A. Liên minh giữa cá nhân tổ chức độc quyền ngân hàng với tổ chức độc quyền công nghiệp

B. Liên minh giữa cá nhân tổ chức độc quyền công nghiệp với chính phủ

C. Liên minh giữa cá nhân tổ chức độc quyền ngân hàng với chính phủ

D. Liên minh giữa cá nhân tổ chức độc quyền ngân hàng, tổ chức độc quyền công nghiệp và chính phủ

56.. Sở hữu độc quyền nhà nước là sự kết hợp:

A. Sở hữu nhà nước và sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa

B. Sở hữu nhà nước và sở hữu độc quyền tư nhân

C. Sở hữu Nhà nước đế quốc

D. Sở hữu của các tổ chức độc quyền quốc tế

57. Sở hữu nhà nước được hình thành dưới các hình thức:

A. Xây dựng doanh nghiệp nhà nước bằng ngân sách

- B. Quốc hữu hóa doanh nghiệp trung ương
- C. Mua cổ phần của doanh nghiệp tư nhân
- D. Tất cả các phương án đều đúng

58. Bản chất của lợi nhuận độc quyền là do:

- A. Cạnh tranh nội bộ ngành
- B. Cạnh tranh giữa các ngành
- C. Do địa vị độc quyền mang lại
- D. Tất cả các phương án đều đúng

59. Mục đích cạnh tranh giữa các nhà tư bản trong nội bộ tổ chức độc quyền:

- A. Giành thị trường tiêu thụ
- B. Giảm tỷ lệ sản xuất cao
- C. Thôn tính nhau
- D. Giành thị trường tiêu thụ hoặc giành tỷ lệ sản xuất cao hơn

60. Khi chủ nghĩa tư bản độc quyền ra đời:

- A. Nó phủ định các quy luật trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh
- B. Nó phủ định các quy luật của nền sản xuất hàng hóa
- C. Làm cho các quy luật kinh tế của nền sản xuất hàng hóa và của chủ nghĩa tư bản có biểu hiện mới
- D. Nó không làm thay đổi các quy luật của nền sản xuất hàng hóa và chủ nghĩa tư bản